

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - T - do - Hạnh phúc**

BA số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22 / 6 / 2020

V/v : “*Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình- xin ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**□ ỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tám

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Tuấn

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- *Th- ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung-Th- ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện-Viện kiểm sát nhân dân huyện G:* Không tham gia

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn*” theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đ- ơng sự:

- *Nguyên đơn:* Chị P, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Anh T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời trình bày tiếp theo của chị P nh- sau:*  
Hôn nhân chúng tôi tự nguyện quen nhau và được cha mẹ đôi bên chấp thuận tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 29 tháng 7 năm 2019. Sau khi cưới nhau về bộc lộ ra cá tính mỗi người nên thường xuyên cãi nhau hằng ngày. Nguyên nhân là do anh T người rất cộc cằn, thô lỗ, không tôn trọng người khác mặc dù tôi đã cố gắng chịu đựng nhưng anh T càng ngày khó khăn đánh đập tôi thời gian dài mà anh T không sửa đổi tính tình nên tôi thấy tiếp tục sống sẽ không có hạnh

phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó tôi yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con cái và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai và các lời trình bày tiếp theo của anh T nh- sau: Về thủ tục kết hôn, con cái, tài sản và nợ đúng nh- lời vợ trình bày. Tuy nhiên, về tình trạng hôn nhân không có mâu thuẫn gì lớn, chủ yếu là do vợ tự ý bỏ nhà ra đi không rõ lý do. Nay tôi không đồng ly hôn vì còn thương vợ.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về tố tụng:*

- Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T. Đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Anh T là bị đơn có nơi c- trú tại ấp R, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

*[2] Về nội dung:*

- Về hôn nhân: Chị P và anh T c- ới nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đ- ợc □y ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29 tháng 7 năm 2019 nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống anh và chị đã xảy ra những mâu thuẫn theo nh- anh chị trình bày và hai bên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân anh và chị cũng không gặp nhau, liên hệ với nhau để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, tạo điều kiện xây dựng hạnh phúc gia đình nh- ng không mang lại kết quả. Điều này cho thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc. Do đó, chị P yêu cầu đ- ợc ly hôn với anh T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên xử chấp nhận cho chị P đ- ợc ly hôn với anh T.

Về con cái và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[3] Về án phí:*

- Chị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nh- ng đ- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003146, ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

*[4] Báo cho các đương sự biết quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.*

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

*1. Về quan hệ hôn nhân:*

- Xử chấp nhận cho chị P và anh T đ- ợc ly hôn.

*2. Về con cái tài sản và nợ: Miễn xét.*

*3. Về án phí:*

- Xử buộc chị P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nh- ng đ- ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003146, ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị P biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 22 tháng 6 năm 2020, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh, huyện GR;
- Chi cục thi hành án GR;
- UBND xã, thị trấn;
- Dương sự;
- L- u hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**LÊ VĂN TÁM**